

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B5**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02002**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **An toàn lao động điện lạnh**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2255202052057	Nguyễn Phạm Quốc	Anh	30/12/2006			8	8.0	9.0		7.8		8.0
2	2255202052058	Lý Thành	Đạt	27/10/2007			8	9.0	8.0		4.4	0.0	6.0
3	2255202052060	Nguyễn Văn	Hiên	07/06/2007			7	8.0	9.0		6.2		7.0
4	2255202052061	Nguyễn Hữu	Hiệu	05/11/2007			9	8.0	9.0		5.6		6.8
5	2255202052062	Trần Trọng	Lễ	03/04/2007			8	9.0	9.0		5.2		6.6
6	2255202052063	Phạm Thành	Nam	08/08/2006			7	8.0	9.0		4.2	9.8	9.2
7	2255202052065	Trương Văn	Nghiêm	08/04/2006			8	9.0	8.0		8.4		8.4
8	2255202052066	Phạm Văn	Giàu	01/12/2004			8	9.0	9.0		9.2		9.0
9	2255202052067	Nguyễn Thanh	Phú	23/12/2000			8	9.0	9.0		7.8		8.2
10	2255202052068	Phạm Nguyễn Việt	Phú	22/03/2004			7	8.0	9.0		7.8		8.0
11	2255202052069	Nguyễn Phú	Quý	15/02/2007			8	9.0	8.0		3.8	9.2	8.9
12	2255202052070	Nguyễn Duy	Tân	13/05/2007			8	8.0	9.0		7.6		7.9
13	2255202052071	Nguyễn Hữu	Thái	28/03/2007			8	8.0	9.0		6.4		7.2
14	2255202052072	Nguyễn Văn	Thái	10/11/2007			7	8.0	9.0		3.6	9.2	8.8
15	2255202052075	Phạm Trí	Tính	01/01/2007			8	9.0	9.0		7.0		7.7
16	2255202052077	Bùi Quốc	Toàn	02/07/2005			8	9.0	9.0		3.6	0.0	5.7
17	2255202052078	Lê Minh	Triết	11/02/2007			8	9.0	9.0		7.8		8.2
18	2255202052079	Nguyễn Trọng	Vân	22/04/2004			8	9.0	9.0		6.6		7.5
19	2255202052080	Lê Quốc	Việt	01/03/2004			8	9.0	9.0		8.2		8.4
20	2255202052081	Nguyễn Văn	Vĩnh	19/09/2007			8	9.0	9.0		6.4		7.4
21	2255202052201	Phan Công	Lý	28/11/2006			9	9.0	9.0		7.0		7.8

Châu Đốc, ngày 20 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lý Hoàng Giang